

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày 03 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Thị Hồng Thắm;

Ông Lãng Văn Viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2024/TLST-HS, ngày 20 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 3 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Bé Văn K, sinh ngày 27 tháng 02 năm 1984, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Á, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá lớp 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bé Văn D (đã chết) và bà Chu Thị T; có vợ là Ngô Thị T1 và 02 con, con lớn sinh năm 2016 con nhỏ sinh năm 2022; tiền án: Ngày 22/4/2022 bị Tòa án huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Tổ chức đánh bạc theo Bản án số 08/2022/HS-ST. Bị cáo đang chấp hành án lại thực hiện hành vi phạm tội; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/3/2013, bị Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 350.000 đồng về hành vi Đánh bạc; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 27/12/2023 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Bé Văn K: Ông Lâm Xuân T2 – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 27/12/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện T phối hợp với Công an xã T, huyện T làm nhiệm vụ tại khu vực Chợ Á, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Bé Văn K có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra phát hiện trên người K có 07 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy trắng kẻ ô ly; 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng vỏ bao thuốc lá Thủ Đô; 01 xi lanh đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu tím than số IMEI 355388040296170, bên trong lắp 01 sim có số thuê bao 0352.834.232, số tiền 130.000 đồng và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. K khai nhận chất bột màu trắng bị thu giữ là chất ma túy Heroin.

Bé Văn K khai nhận: Do bản thân thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy nên khoảng 06 giờ 30 phút ngày 27/12/2023, bị cáo đi xe khách từ nhà đến khu vực thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để mua ma túy về sử dụng. Đến nơi K đi bộ vào khu vực chợ Đ mua 07 (bảy) gói ma túy được gói bằng giấy trắng kẻ ô ly và 01 (một) gói ma túy được gói bằng vỏ bao thuốc lá Thủ Đô giá 1.000.000 đồng với một người đàn ông làm nghề xe ôm (không rõ lai lịch, địa chỉ). Sau khi mua ma túy xong K lại bắt xe khách đi về nhà. Khi về đến nhà K lấy chiếc xi lanh và ma túy vừa mua được ra góc nhà vệ sinh khu chợ Á, xã T, huyện T, Lạng Sơn để sử dụng thì bị Tổ công tác phát hiện bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 148/KL - KTTHS ngày 29/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh L, kết luận: 08 gói chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang ngày 27/12/2023 của Bé Văn K gửi giám định là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,873 gam (đã trừ bì).

Tại kết luận giám định số 182/KL - KTTHS ngày 05/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh L, kết luận: 130.000 đồng tiền Việt Nam thu giữ khi bắt quả tang ngày 27/12/2023 của Bé Văn K gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 19/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Bé Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, thừa nhận mua ma túy H chỉ để dùng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Thừa nhận chiếc điện thoại di động bị cáo dùng để liên lạc với gia đình, số tiền bị thu giữ do đi làm thuê mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bé Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1

Điều 249; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bé Văn K từ 24 tháng đến 36 tháng tù, chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo của bản án trước sang hình phạt tù giam và tổng hợp thành hình phạt chung, được trừ đi thời gian tạm giam trong vụ án trước. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy bị thu giữ và vật chứng không có giá trị sử dụng; trả cho bị cáo giấy tờ tùy thân, tài sản không dùng vào việc phạm tội, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo tranh luận nhất trí với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo sống ở nơi có điều kiện khó khăn và cho bị cáo mức án thấp. Đại diện Viện kiểm sát nhất trí với đề nghị của trợ giúp viên pháp lý đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: bị cáo Bé Văn K đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,873 gam ma túy Heroin, hành vi này của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của bị cáo, quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý tại phiên tòa, thấy rằng: Bị cáo đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi nghiêm trọng với lỗi cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do đó, bị cáo phải bị tuyên là có tội và chịu hình phạt; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

“Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về ý kiến giảm nhẹ cho bị cáo vì sống trong vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, Hội đồng xét xử sẽ xem xét; về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, vừa đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đồng thời giúp bị cáo có điều kiện cai nghiện chất ma túy và cải tạo thành công dân sống có ích cho xã hội. Tuy nhiên, tại Bản án số 08/2022/HS-ST ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn đã tuyên phạt bị cáo 12 tháng tù, cho hưởng án treo, nay bị cáo phạm tội trong hạn thử thách. Do đó, cần chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo sang hình phạt tù, được trừ đi thời gian tạm giam 03 tháng 28 ngày và tổng hợp với hình phạt trong vụ án này thành hình phạt chung, buộc bị cáo phải chấp hành, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, là người nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vật chứng không có giá trị sử dụng; trả cho có bị cáo giấy tờ tùy thân và tài sản, tiền không liên quan đến việc phạm tội.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy Heroin cho bị cáo tại khu vực thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, X thấy ngoài lời khai của K không xác định được tên, tuổi địa chỉ của người đàn ông nên không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

[7] Bị cáo là người bị kết án thì phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, điểm a, c khoản 1 Điều 47 và các Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; áp dụng các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bé Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bé Văn K 30 (ba mươi) tháng tù. Chuyển hình phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Tổ chức đánh bạc” của Bản án số 08/2022/HS-ST ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn sang 12 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giam 03 tháng, 28 ngày. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 38 (ba mươi tám) tháng 02 (hai) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/12/2023. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ma túy, bên trong có 01 gói giấy đựng 0,257 gam Heroin và các vỏ bao gói (cũ); 01 (một) xilanh cũ đã qua sử dụng.

3.2. Trả lại cho bị cáo: Số tiền 130.000 đồng (*một trăm ba mươi nghìn*); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu tím than có số IMEI 355388040296170 lắp 01 (một) sim số thuê ba 0352834232, cũ đã qua sử dụng của Bé Văn K nhưng được tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án; 01 (một) Căn cước công dân số 020084006799 mang tên Bé Văn K.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Bé Văn K phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Bé Văn K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- Công an huyện Trảng Định;
- Người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện Trảng Định;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bảy